**TUẦN 23:**

# Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025

**TOÁN**

**Tiết 111: Em làm được những gì ?**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân, phép chia dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân, phép chia. Vận dụng các bảng nhân 2 và 5 chia 2 và 5 để tính toán. Tính toán được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. Đồ đùng dạy học**

- GV: phiếu bài tập.

- HS: bảng con

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| 1. **Hoạt động khởi động ( 3’)**   **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS thông qua trò chơi | |
| **Cách tiến hành:**  GV nêu phép tính 3x5 yêu cầu hs viết 2 phép tính chia.  - GV giới thiệu bài mới | - HS thực hiện tính |
| 1. **Hoạt động luyện tập, thực hành** ( 30’)   **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học | |
| ***BT1***  - GV phân tích mẫu:  + Quan sát hình ảnh, nói được bài toán  + Viết tồng tìm số dụng cụ có tất cả.  + Nhận biết: tổng có 6 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 4  - GV y/c nhóm hai HS thực hiện các phần a), b)  - GV sửa bài, mời hai nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét. Khuyến khích HS nói thành các bài toán và sử dụng các thuật ngữ thể hiện ý nghĩa phép tính.  - GV mở rộng: Nơi sản xuất nhiều sản phẩm từ cây dừa là tỉnh Bến Tre.  ***BT2***  - GV cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Đọc các bảng nhân 2, nhân 5; các bảng chia 2, chia 5  - GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu, nhận biết cách đọc phép nhân và phép chia theo  - GV sửa bài, chia HS thành 2 đội thi đua sửa tiếp sức cho nhau  - GV nhận xét, tuyên dương đội giành chiến thắng  ***BT3***  - GV và HS tìm hiểu mẫu.  • GV chỉ tay giới thiệu: Các miếng dưa hấu được xếp theo hàng và cột.  • Tính theo hàng:  + Có mấy hàng? Mỗi hàng mấy miếng?  + Yêu cầu HS viết phép tính tìm số miếng dưa có tất cả.  • Tính theo cột  + Có mấy cột? Mỗi cột mấy miếng?  + Cái gì lặp lại? Mấy lần?  + Yêu cầu HS viếtphép tính tìm số miếng dưa có tất cả.  • GV yêu cầu HS so sánhkết quả, nhận biểt  - GV sửa bài, gọi các nhóm HS trình bày cách suy luận như phần tìm hiểu mẫu  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận biết:  + Bài toán: có 6 ống tre, mỗi ống đựng 4 dụng cụ làm từ gỗ dừa, có tất cả bao nhiêu dụng cụ?  + Tổng: 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 24  4 x 6 = 24 ,24 : 6 = 4 ,24 : 4 = 6  - HS thực hiện  - Các nhóm trình bày:  a) Có 5 hộp, mỗi hộp có 3 đùi gà. Hỏi có tất cả bao nhiêu đùi gà? (3 đùi gà được lấy 5 lần)  3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15  3 x 5 = 15,15 : 5 = 3, 15 : 3 = 5  b)  5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 35  5 x 7 = 35, 35 : 7 = 5, 35 : 5 = 7  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi đọc bảng nhân 2, nhân 5; các bảng chia 2, chia 5  - HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu và thực hiện  - Các đội thi đua sửa tiếp sức  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS trả lời  + Có 3 hàng, mỗi hàng 5 miếng, 5 miếng dưa được lặp lại 3 lần 5 được lấy 3 lần    + Có 5 cột, mỗi cột 3 miếng, 3 miếng dưa được lặp lại 5 lần 3 được lấy 5 lần    3 x 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15  - HS so sánh và nhận biết: **3** x **5 = 5** x **3** (tính cách nào cũng vẫn là sổ miếng dưa đó).  - HS nhóm đôi thực hiện  - HS trình bày và nhận biết:  3 x 5 = 5 x 3  2 x 6 = 6 x 2  4 x 5 = 5 x 4  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động nối tiếp ( 3’)**  -Em học được gì sau bài học  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 221+222: Chuyện của vàng anh

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

- Chia sẻ được với bạn về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân.

- Bước đầu biết đọc phân vai.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: giáo án, bảng phụ, tranh minh họa.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động (5’):**  - MT: Chia sẻ được với bạn bè về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung ài đọc qua tên bài và tranh minh họa. | |
| - GV giới thiệu tên chủ điểm: *Thiên nhiên muôn màu*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.  => GV nhận xét  - GV giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn – Trình bày – Nhận xét  - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện đọc đúng (20’) - MT: HS đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. | |
| -GV đọc mẫu toàn bài, hướng dẫn HS đọc phân biệt giọng nhân vật và người dẫn chuyện: người dẫn chuyện giọng thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của chim vàng anh và các sự vật; giọng vàng anh ngạc nhiên, vui tươi; giọng lá non, cỏ non, hoa hồng hồn nhiên.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm, ngát hương*  - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài:  *+ Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì mới lắm,/ lạ lắm.//;*  *+ Chỉ qua một đêm,/ là vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//;*  *+ Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh.//;...*  - Y/cầu HS đọc câu.  => GV nhận xét, sửa sai  - GV chia đoạn, yêu cầu HS đọc đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu ........về cội ạ.  + Đoạn 2: Ra thế......tôi đã nở.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  => GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp câu.  - CN đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 3  - Lắng nghe, nhận xét bạn đọc  - Lắng nghe. |
| **3. Khám phá: ( 15’)**  - MT: Hiểu nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân. | |
| - GV giải nghĩa một số từ khó:  *+ sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó);  + *đóa* (từ chỉ riêng từng bông hoa);  *+ ngát hương* (mùi thơm dễ chịu và lan tỏa ra xa);  + *cội* (gốc cây to lâu năm),...  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK  Câu 1: Vàng anh ngạc nhiên về điều gì?  + GV y/c HS thảo luận nhóm đôi để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 2: Qua một đêm, lá non, cỏ, hoa hồng thay đổi như thế nào?  + GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 2  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 3: Giấc mơ của vàng anh có gì lạ?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương  Câu 4: Em thích sự vật nào nhất? Vì sao?  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học và liên hệ bản thân. | - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện trình bày: Vàng anh ngạc nhiên bởi vừa thức giấc, nó thấy có cái gì mới lắm, lạ lắm.  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện trình bày: Qua một đêm, lá, cỏ, hoa hồng đã có sự thay đổi:  + Lá vàng rụng xuống cho lá non mọc lên.  + Cỏ non đã lớn.  + Hoa hồng từ nụ đã thành một đóa hồng đỏ thắm.  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày: Giấc mơ của vàng anh lạ ở chỗ, nó đã mơ về vùng đất rộng lớn, mơ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh, nơi đó có hoa tỏa ngát hương, tất cả các loài đều biết hót.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cá nhân  - HS trình bày theo suy nghĩ của mình.  - HS trả lời: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*.  + CN liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*. |
| 4. Luyện đọc nâng cao (15’) - MT:HS xác định giọng đọc của bài; HS luyện đọc đoạn *Rồi nó nói tiếp đến hết;* HS khá giỏi đọc cả bài. | |
| - GV yêu cầu và hướng dẫn HS cách hiểu về nội dung, xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến *hết*  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 sau đó đọc trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến *hết.*  - GV mời HS khá, giỏi đọc cả bài.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu cách hiểu của bản thân.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc và đọc trước lớp  - HS khá, giỏi đọc cả bài.  - Nhận xét |
| 5. Vận dụng: (10’)- MT: HS biết đọc phân vai cùng các bạn. | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần “Giọng ai cũng hay” SGK trang 43  - GV yêu cầu HS phân vai người dẫn chuyện, vàng anh, lá non, hoa hồng.  - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4 phân vai và đọc cho nhau nghe trong nhóm  - HS trình bày. Lắng nghe, nhận xét. |
| **Củng cố - Dặn dò: (5’)** | |
| ? Em học được gì qua bài đọc  - Dặn dò HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài: “Ong xây tổ” | - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# Buổi chiều thứ hai.

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 223: Chuyện của vàng anh

# I/ Yêu cầu cần đạt:

# - Viết đúng chữ hoa U, Ư và câu ứng dụng Uốn dẻo là một môn thể dục, Ươm cây đợi ngày hái quả.

# - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

# - Năng lực giải quyết đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: mẫu chữ viết hoa U, Ư

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (2’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với bài học | |
| - GV cho HS hát tập thể- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới | - HS hát tập thể- HS lắng nghe, nhắc tựa |
| 2. Luyện viết chữ U, Ư hoa (18’) - MT:HS biết quy trình viết chữ U, Ư hoa theo đúng mẫu; viết chữ U, Ư hoa vào vở, bảng con. | |
| - GV giới thiệu mẫu chữ viết U hoa:  + Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.  + Cách viết:   * Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. * Lia bút lên theo ĐK dọc đến giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.   - GV yêu cầu HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa với chữ *Ư* hoa.  - GV so sánh:  + Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu, nét móc ngược phải như chữ *U* hoa, nhưng có thêm dấu phụ (nét móc trái nhỏ).  + Cách viết: Tương tự quy trình viết chữ *U* hoa, chữ *Ư* hoa viết thêm dấu phụ phía trên ĐK ngang 3, chạm nét móc ngược phải.  - GV yêu cầu HS tập viết chữ U, Ư hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở tập viết.  => GV nhận xét, sửa sai. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe và quan sát GV viết mẫu.  - HS quan sát và so sánh  - HS viết bảng con, viết vở tập viết. |
| 3. Luyện viết câu ứng dụng ( 18’) - MT: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng “Uốn dẻo là một môn thể dục ”; Ươm cây đợi ngày hái quả’ HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết. | |
| - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: “Uốn dẻo là một môn thể dục”.Ươm cây đợi ngày hái quả.  - GV hướng dẫn HS hiểu ý nghĩa của câu trên.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng:  + Viết chữ viết hoa U, Ư đầu câu.  + GV nhắc lại quy trình viết chữ U, Ư hoa và cách nối từ chữ , Ư hoa sang chữ ô.  - GV hướng dẫn HS viết chữ Uốn, Ươm  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết.  => GV nhận xét một số bài viết. | - HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe- HS suy nghĩ trả lời- Nhận xét- HS lắng nghe- HS thực hiện |
| 3. Hoạt động củng cố (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà luyện viết theo mẫu vào vở tập viết. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 224: Chuyện của vàng anh

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời câu hỏi *Con gì?*

- Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; giới thiệu được về một loài chim có trong bài hát.

# - Năng lực giao tiếp, hợp tác thể hiện rõ ở hoạt động luyện từ.

# - Năng lực giải quyết đề và sáng tạo thể hiện rõ ở hoạt động luyện câu.

# - Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm bảo vệ các loài chim và môi trường sống của nó.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: giáo án, bảng phụ, tranh minh họa

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (2’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với bài học | |
| - GV cho HS hát tập thể bài hát: Chim vành khuyên- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới | - HS hát tập thể- HS lắng nghe, nhắc tựa |
| 2. Luyện từ (15’) - MT: Tìm được từ ngữ chỉ con vật. | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu BT3a  - GV y/c HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi  => GV nhận xét, bổ sung - GV yêu cầu HS xác định y/c của BT 3b. Nêu đặc điểm của mỗi con vật có trong bài BT3b. - GV tổ chức chơi tiếp sức để HS thực hiện BT.  \* Mở rộng kiến thức: GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật mà em biết. => GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhóm đôi,tìm từ ngữ chỉ con vật vào bảng phụ.- HS trình bày, nhận xét, bổ sung- 1 HS đọc yêu cầu- HS chơi trò chơi - Trình bày - Nhận xét. Bổ sung.  -HS tìm |
| 3. Luyện câu (16’) - MT: Đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì?* | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu BT4.  - GV y/c HS quan sát câu mẫu  -Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi: đặt câu- trả lời.  - GV y/c HS đặt câu vào vở và chia sẻ với bạn.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.- HS quan sát câu mẫu-HS thực hiện.- HS đặt câu vào vở- Đại diện trình bày trước lớp, nhận xét, bổ sung. |
| 4. Vận dụng (5’) - MT:Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; giới thiệu được về một loài chim có trong bài. | |
| - GV mời 1 HS đứng dậy đọc y/c  - GV tổ chức trò chơi, chia lớp thành 2 đội, hát đối đáp các bài có tên loài chim.  VD: *Con cò bé bé, Chim vành khuyên, Chim chích bông, Thật đáng chê (chim chích chòe)...*  *-* GV phân công 1 HS làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi. => GV nhận xét, khen ngợi HS. | - 1 HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe luật chơi  - HS thực hiện chơi |
| 6. Củng cố (2’) | |
| - GV nhận xét tiết học- Dặn dò bài tập về nhà | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

Thứ ba, ngày 18 tháng 2 năm 2025

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 225: Ong xây tổ

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: giáo án, tranh ảnh, bảng phụ.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (5’) - MT: Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,...  - GV giới thiệu bài mới | - HS thảo luận nhóm đôi, nói với bạn về nơi ở của các con vật mà em biết.  - HS quan sát tranh minh họa, phán đoán nội dung bài đọc.  - HS nhắc tựa. |
| 2. Luyện đọc đúng (15’)- MT: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. | |
| - GV đọc mẫu (giọng thong thả, chậm rãi)  - GV yêu cầu HS luyện đọc một số từ khó: *chuỗi, sáp, xốp.*  - GV hướng dẫn luyện đọc 1 số câu dài:  *+ Rồi từng chú ong thợ trẻ/ lần lượt rời khỏi hàng,/ lấy giọt sáp dưới bụng/ trộn với nước bọt/ tạo thành một chất đặc biệt/ để xây tổ.//;*  *+ Còn những bác ong thợ già,/ những anh non thì dùng sức nóng của mình/ sưởi ấm cho những giọt sáp/ đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.//;...*  - GV y/c HS đọc nối tiếp câu trong nhóm 4.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu ….. xây tiếp.  + Đoạn 2: Còn những bác ong ….. thấm nước.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - Gv y/c HS luyện đọc các đoạn theo nhóm 3.  - GV mời một vài nhóm đọc trước lớp.  => GV và cả lớp nhận xét. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  - Nhận xét  - HS đọc nối tiếp câu trong nhóm 4.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3  - Trình bày, nhận xét. |
| 3. Khám phá (13’)- MT: HS giải nghĩa một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân. | |
| - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  + *Sáp*: Chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.  + *Hồ*: Chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín.  + *Xốp*: Không chắc, nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong.  - GV giải thích thêm:  + Ong trong bài đọc là ong mật – loài ong thường làm tổ ở các hốc cây, hốc đá; có thể bắt về nuôi để lấy mật.  + Ong thợ: những con ong cái mà bộ phận sinh dục bị thoái hóa, không có khả năng thụ tinh. Ong thợ thực hiện tất cả công việc của đàn ong: bảo vệ tổ, sản sinh sữa chúa để nuôi ấu trùng, hút mật hoa luyện thành mật ong.  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi  Câu 1: Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?  + GV y/c HS đọc thầm đoạn 1  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương  Câu 2: Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 3: Tổ ong được miêu tả như thế nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => Gv nhận xét, tuyên dương.  Câu 4: Khi xây tổ, những chú ong có điểm gì đáng khen?  a/Làm việc đông vui, nhộn nhịp.  b/Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ.  c/Làm việc liên tục, không nghỉ.  + GV hướng dẫn HS đọc lại bài.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  => Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học và liên hệ bản thân. => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Khi bắt đầu xây tổ, ong bám nhau thành chuỗi.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Để thực hiện công việc xây tổ:  + Ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng, lấy giọt sáp dưới bụng trộn với nước bọt tạo thành một chất đặc biệt để xây tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau, chú khác tiến lên xây tiếp  + Ong thợ già và ong non dùng sức nóng của mình sưởi ấm cho những giọt sáp đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Tổ ong được miêu tả là một “tòa nhà đặc biệt”, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời : đáp án b  - Nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời: *Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.*  + Liên hệ bản thân: *Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật*. |
| 4. Luyện đọc nâng cao (5’)- MT: HS xác định giọng đọc của bài đọc; HS luyện đọc: *Từ đầu .....xây tiếp*; HS khá giỏi đọc cả bài | |
| - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của bài.  - GV đọc lại đoạn *Từ đầu .....xây tiếp*  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn *Từ đầu .....xây tiếp*  - GV mời 1-2HS xung phong đọc đoạn *Từ đầu .....xây tiếp*  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi. - HS đọc bài- Nhận xét |
| 5. Củng cố dặn dò (2’) | |
| - GV yêu cầu HS về nhà luyện đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc cho người thân nghe. | - HS thực hiện |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 112: Em làm được những gì ?**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân, phép chia dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân, phép chia. Vận dụng các bảng nhân 2 và 5 chia 2 và 5 để tính toán. Tính toán được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. Đồ đùng dạy học**

- GV: phiếu bài tập.

- HS:bảng con

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| **1.KHỞI ĐỘNG : 3’**  ***Mục tiêu:*** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”  - GV: Gió thổi, gió thổi!  - GV: Thổi 2 nhóm, mỗi nhóm 6 bạn đứng lên  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới | | - HS: Thổi gì, thổi gì?  - HS:6 được lấy 2 lần. |
| ***2.Thực hành luyện tập 18’***  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học | | |
| ***BT4***  GV tổ chức dạy học bằng phương pháp giải quyết vấn đề  *Bước 1: Tìm hiểu vấn đề*  - GV cho HS nhóm bốn tìm hiểu bài nhận biết được vấn đề cần giải quyết qua câu hỏi của bái toán.  *Bước 2: Lập kế hoạch giải*  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, thống nhất cách thức GQVĐ, GV bao quát lớp, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng.  *Bước 3: Tiến hành kế hoạch*  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện theo cách thức đã chọn, trình bày phép tính ra bảng con và tập lập luận theo cách làm của nhóm.  - GV mời một vài nhóm trình bày  *Bước 4: Kiểm tra lại*  - GV hướng dẫn các nhóm kiểm tra, đánh giá:  • Kiểm tra xem với cách làm như vậy có đúng là tính số ô vuông bị che ở mỗi hình không.  • Kiểm tra cách tính toán có đúng không.  • Có thể dùng kết quả của các cách làm khác nhau để đối chiếu.  ***BT5***  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, tìm hiểu và thực hiện bài toán  - GV sửa bài, gọi một số HS trình bày kết quả và khuyến khích HS giải thích bằng nhiều cách làm.  VD:    **Tính toán:** 5 + 5 + 5 = 15  5 x 3 = 15  Vậy: 5 + 5 + 5 = 5 x 3  - GV nhận xét, tuyên dương HS điền đúng các dấu và giải thích rõ ràng  ***BT6***  - GV HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết “số lượng” là số trái mỗi bao rồi thực hiện.  - GV sửa bài, mời HS trình bày cách làm. Có thể lập luận bằng các cách khác nhau.  • 5 x 2 = 10 2 x 5 = 10  Bao dưa hấu và bao bí đỏ đều có 10 trái.  • 5 x 2 = 2 x 5  Bao dưa hấu và bao bí đỏ có cùng số trái.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm HS có kết quả chính xác, giải thích đúng cách làm | - HS thảo luận nhận biết: Tính số hình vuông nhỏ che bởi mỗi hình chữ nhật, hình vuông  - Các nhóm thảo luận, thống nhất cách thức thực hiện bài toán:  • Tính theo hàng. Tính theo cột.  • Hình dung các ô vuông bị che và đếm.  - Các nhóm thực hiện, trình bày ra bảng con  - Các nhóm trình bày   * Tính theo hàng: * Tính theo cột * Đếm   - HS tìm hiểu và thực hiện bài toán  - HS trình bày và giải thích  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS thảo luận nhận biết: Tính kết quả của mỗi phép tính và tìm ra các bao cùng số lượng  - HS trình bày cách làm và giải thích | |
| **Hoạt động nối tiếp 3’**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# Tiết 45: Chăm sóc và bảo vệ Cơ quan vận động

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh. Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**-** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Các hình trong bài 19 SGK, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT, bút máy

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | |
| 1. **Hoạt động khởi động và khám phá 3’**   **Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc mua bán | | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.  - HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được?  - GV nhận xét chung và dẫn đắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | - HS vận động theo nhạc  - HS trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung. | |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức. 20’**   **Mục tiêu:**HS chỉ và nói tên được các xương và khớp xương trên hình vẽ. Chỉ và nói được tên một số cơ của cơ thể trong hinh vẽ. | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xương của cơ thể trong hình.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xương được ghi tên trong hình.  - GV kết luận: *Cơ thể người có nhiều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xương chân,... Các xương được nối với nhau bởi các khớp xương.*  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV treo hình vẽ về hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: *Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.*  - GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong hình.  - GV nhận xét và kết luận. | | - HS quan sát hình và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số HS lên bảng kết hợp chỉ tranh và nói tên các xương và khớp xương trên cơ thể người.  - HS khác bổ sung.  - Lắng nghe kết luận  - HS chia nhóm và quan sát tranh.  - Đại diện các nhóm thảo luận: chỉ tranh và nói tên các cơ của cơ thể.  - Đại diện một số HS trình bày |
| 1. Thực hành luyện tập   **Mục tiêu:**Hs củng cố, vận dụng kiến thức vẻềtên và vị trí của các xương, khớp xương và cơ của cơ thể người. | | |
| - HS được chia thành 4 đội chơi.  - Gv phổ biến luật chơi  - GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: C*ơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương.* | - HS tập hợp thành 4 đội chơi và nghe phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - Nghe nhận xét và tổng kết trò chơi. | |
| **Hoạt động nối tiếp 3’**  GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:  - Đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình.  - Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. | HS thực hiện | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# Thứ tư, ngày 22 tháng 2 năm 2023

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 226: Ong xây tổ

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *ua/ươ*; *r/d/gi; ên/ệnh.*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: giáo án, bảng phụ, thẻ từ.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nghe viết (17’) - MT: HS nghe viết đúng đoạn văn; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng. | |
| - GV đọc mẫu đoạn chính tả  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại đoạn chính tả.  - GV hướng dẫn HS đánh vần một số tiếng/ từ khó, dễ viết sai: *chuỗi, lần, lượt, sáp.*  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết  - GV đọc lại bài viết cho HS soát lỗi.  - GV y/c HS đổi chéo vở cho nhau để soát lỗi và nhận xét.  - GV nhận xét bài viết. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo  - HS đọc  - HS đánh vần và thực hiện viết b/con.  - HS thực hiện viết bài vào vở.  - HS lắng nghe GV đọc, tự soát lỗi.  - HS đổi chéo vở cho nhau, soát lỗi và nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét. |
| 3. Luyện tập chính tả. Phân biệt ua/ươ; r/d/gi; ên/ênh (10’) - MT: HS phân biệt được vần *ua/ươ; r/d/gi; ên/ênh* | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2b  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đọc những từ ngữ có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng.  - GV y/c HS làm BT vào vở  - GV mời 1 số HS trình bày  => GV nhận xét, chốt đáp án và giải thích thêm: “tuớ” không có nghĩa; còn “túa”: kéo nhau ra nơi nào đó cùng một lúc rất đồng, không có trật tự (thường dùng trong khẩu ngữ), VD: bay túa ra, chạy túa ra.  - GV mời 1 HS đọc y/c BT2c.  - GV y/c tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức để chọn tiếng phù hợp.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc y/c  HS làm BT vào vở, chia sẻ với bạn.  - Trình bày – Nhận xét  + Từ ngữ viết đúng: xua tay, huơ vòi, khua nước, muôn thuở.  + Từ ngữ viết sai: tướ ra 🡪 chữa lại: túa ra.  - HS đọc y/c  - HS thực hiện chơi trò chơi - Trình bày – Nhận xét, bổ sung |
| Củng cố dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà làm bài vào Vở bài tập | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 227: Ông xây tổ

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: sách, bảng phụ.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Luyện từ (15’) - MT:Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa). | |
| - GV mời HS đọc y/c BT3  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để kể tên các tháng và xếp các tháng theo mùa vào bảng phụ.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của BT 3  - HS làm việc nhóm 4:  + Mùa xuân: 1 – 2 – 3  + Mùa hạ: 4 – 5 – 6  + Mùa thu: 7 – 8 – 9  + Mùa đông: 10 – 11 – 12  - HS chia sẻ kết quả trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe. Nhận xét, bổ sung. |
| 2. Luyện câu (18’) - MT:Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?.* | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT4a  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT4b  - GV yêu cầu HS thảo luận, chọn từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* thay thế cho \* trong nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc y/c  - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập  - Đại diện trình bày.  - Nhận xét.  - 1 HS đọc y/c  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS làm bài tập vào vở - Trình bày, nhận xét, bổ sung. |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà làm Vở bài tập Tiếng việt | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**TOÁN**

# Tiết 113: Em làm được những gì ?

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân, phép chia dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân, phép chia. Vận dụng các bảng nhân 2 và 5 chia 2 và 5 để tính toán. Tính toán được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. Đồ đùng dạy học**

- GV: Máy chiếu, phiếu bài tập.

- HS:bảng con

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **1.Hoạt động khởi động ( 3’)**  *Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ. | |
| HS thực hiện bảng con  Viết tổng thành tích: 5+5+5+5+5+5=30  5 x 3 = 3 x …, 5 x 5 =  GV nhận xét chốt  Giới thiệu bài | - HS thực hiện bảng con  HS trình bày, nhận xét |
| ***2.Thực hành, luyện tập (30’)***  Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học | |
| Bài 7/33  GV cho tìm hiểu bài và làm bài.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm HS có kết quả chính xác, giải thích đúng cách làm GDHS: Thế giới có rất nhiều loài vật rất xinh đẹp, chắc là các em ai cũng yêu thích chúng. Như vậy các em hãy bảo vệ chúng bằng cách bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường..  ***Bài 8/33***  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc đề và thực hiện bài toán  - GV yêu cầu hs tóm tắt và giải bài vào vở  - GV sửa bài, mời HS trình bày bài giải và giải thích tại sai chọn phép tính đó  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của HS  ***Bài 9/33***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu bài và thực hiện bài toán  - GV cho hs làm vào phiếu bài tập  - GV sửa bài, mời HS trình bày bài giải và giải thích tại sai chọn phép tính đó  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của HS | - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét, chất vấn.  HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  HS thảo luận nhóm đôi tìm và phân tích đề toán, trình bày nhận xét.  - HS làm bài vào vở, trình bày cách làm  Bài giải:  Số huy hiệu có tất cả là:  2 x 10 = 20 (huy hiệu)  Đáp số: 20 huy hiệu  - HS đọc yêu cầu bài phân tích đề toán  - HS làm vào phiếu bài tập  - HS trình bày bài giải và giải thích:  Bài giải:  Số huy hiệu mỗi bạn được chia là:  20 : 5 = 4 (huy hiệu)  Đáp sổ: 4 huy hiệu |
| **Hoạt động nối tiếp 4’**   * Hs chơi trò chơi viên kẹo bí mật * GV phổ biến luận chơi * GV nhận xét chốt | - HS lắng nghe và thực hiện trò chơi  - HS nhận xét . |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# Tiết 46: Chăm sóc và bảo vệ Cơ quan vận động

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**-** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Các hình trong bài 19 SGK, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT, bút máy

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | |
| 1. **Hoạt động khởi động và khám phá**   **Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc mua bán | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”.  - Từng HS sẽ chỉ thật nhanh lên một vị trí trên cơ thể mình và nói tên của một xương, hoặc cơ hoặc khớp xương ở vị trí đó. | - HS tham gia kể chuyện về loài nai theo sự hiểu biết của bản thân. | |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức. 10’**   **Mục tiêu:**HS hiểu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày. | | |
| - GV tô chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78:  - Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  *+ Nam và các bạn đang làm gì?*  *+ Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.*  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét và kết luận: *Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nhiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xương chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu... Nhờ có sự phôi hợp giữa xương và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau.* | | - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - Thảo luận theo cặp và tìm ra câu trả lời.  - Đại diện một HS trình bày kết quả trước lớp. |
| 1. Thực hành 25’   **Mục tiêu:**Nhận biết sự thay đối của cơ khi co và duỗi tay, thực hành kiến thức về cơ và xương. Thực hành để thấy được chức năng của xương và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau, đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nều cơ quan vận động không hoạt động. | | |
| - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  - HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xương và khớp xương nảo giúp em thực hiện co, đuỗi tay?  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.  - GV nhận xét và rút ra kết luận: Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  - HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao?  - GV kết luận: *Nhờ có xương và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau.*  - Một số HS thực hành các động tác:  + Đứng lên vả ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập châ  - GV đặt câu hỏi:  *+ Chân, tay em sẽ cử động như thẻ nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?*  *+ Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.  \* Kết luận: *Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyền, không tham gia các hoạt động được nều không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối.*  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: *Nhờ có sự phối hợp của bộ xương và hệ cơ mà cơ thẻ chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau*. | - HS quan sát thực hiện và trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ cảm nhận của mình.  - HS thực hiện hoạt động  - Chia sẻ cảm nhận và trả lời câu hỏi về hoạt động.  - HS thực hiện động tác theo hướng dẫn.  - HS trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi và đưa ra nội dung trọng tâm  - Tìm từ khóa của bài | |
| **Hoạt động nối tiếp 2’**  - Chia sẻ với người thân vẻ tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xương trên cơ thể của em. | HS thực hiện ở nhà | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# ----------------------------------------------------------

# Thứ năm ngày 23 tháng 2 năm 2023

**TOÁN**

**Tiết 114: Thực hành và trải nghiệm**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hành đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện cùa đồng hồ điện tử. Thực hành đặt giờ trên mô hình đồng hồ. Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Phẩm chất: yêu nước, có trách nhiệm.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT)

- HS: bảng con, mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT)

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| **1.Hoạt động Thực hành luyện tập (30’)**  **Mục tiêu:** HS đọc được giờ gắn với buổi trong ngày theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử và thực hành đặt giờ trên mô hình đồng hồ. | | |
| **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Chuẩn bị***  - GV giới thiệu Bảng dự định thời gian bay:  • Cấu tạo bảng: 4 cột, 5 dòng. Giới thiệu nội dung mỗi cột, dòng.  - GV yêu cầu HS tập nói theo bảng  - GV chia lớp thành các nhóm chơi từ 5 đến 10 bạn.  - GV giới thiệu luật chơi:  ***Bước 2: Tiến hành chơi***  - GV tổ chức cho HS cả lớp tiến hành chơi như hướng dẫn SGK | | - HS quan sát, lắng nghe GV giới thiệu  - HS tập nói theo bảng các dòng còn lại  - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS cả lớp tham gia trò chơi |
| **Hoạt động nối tiếp 5’**  - GV yêu cầu HS: Xác định các địa danh ở cột Nơi đến trên bản đồ cuối sách.  - GV giới thiệu đất nước Việt Nam của chúng ta, nơi nào cũng tưoi đẹp.  Các em nên thường xuyên tìm hiểu những điều thú vị ở các vùng miền của đất nước (hỏi người lớn, xem sách báo, xem truyền hình, ...) và trao đổi với các bạn. | -HS lắng nghe, thực hiện  - HS xác định các địa danh Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Nha Trang trên bản đồ  - HS lắng nghe | |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .............................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 228: Nói và đáp lời đồng ý, không đồng ý

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa, bảng phụ.

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nói và đáp lời đồng ý (17’) - MT:HS biết nói nói và đáp lời đồng ý | |
| - GV treo tranh minh họa và mời 1 HS xác định y/c BT5a  - GV y/c HS quan sát tranh, và đọc lời của các nhân vật trong tranh.  - GV y/c HS nói và đáp lời đồng ý trong nhóm đôi  - GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - GV mời một số nhóm HS đóng vai trước lớp.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu y/c.  - HS quan sát tranhđọc lời nhân vật có trong tranh.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống. VD:  *+ Vàng anh ơi, hót cho mình nghe được không?*  *+ Được chứ!*  - Một số nhóm HS đóng vai trước lớp. |
| 2. Nói và đáp lời không đồng ý (17’) - MT:HS biết nói nói và đáp lời không đồng ý | |
| - GV mời 1 HS đọc y/c BT5b  - GV treo bảng phụ viết sẵn tình huống  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, phân vai anh trai và người em, phân vai hai người bạn để nói và đáp lời không đồng ý phù hợp với mỗi tìn huống.  GV gợi ý:  *+ Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?*  *+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  - GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  - GV mời 1 số nhóm lên đóng vai trước lớp  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc y/c  - HS quan sát các tình huống  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - HS trả lời  - HS trình bày  - Đại diện đóng vai trước lớp  - Nhận xét, bổ sung. |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà tập nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý với người thân. | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 229: Thuật việc được tham gia

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa.

- HS: sách, vở, ĐDHT, truyện về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Phân tích, gợi ý (15’) - MT:HS biết nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia. | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6a  - GV treo tranh, y/c HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.  - GV mời HS trình bày trước lớp.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6a.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, chất vấn, bổ sung. |
| 2. Viết đoạn văn ngắn (20’) - MT:HS viết được đoạn văn về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em. | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6b.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  => GV nhận xét, khen ngợi những HS có cách viết hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6b.  - HS hoàn thành bài tập vào vở, chia sẻ với bạn.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét. |
| 3. Vận dụng (35’) - MT: HS chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên. Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói được 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ. | |
| **\* Chia sẻ một một truyện đã đọc về thiên nhiên (15’)**  - GV mời HS xác định yêu cầu của BT 1a.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.  => GV nhận xét.  **\* Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT) (10’)**  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **\* Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí*  (10’)**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - GV yêu cầu HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ.  - GV mời 1 số nhóm trình bày  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc y/c.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp. Nhận xét  - HS viết vào *Phiếu đọc sách*.(VBT)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ. Cả lớp nhận xét.  - HS trình bày trước lớp |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 230: Ông xây tổ

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

# II/ Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, tranh minh họa.

- HS: sách, vở, ĐDHT, truyện về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’) - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Phân tích, gợi ý (15’) - MT:HS biết nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia. | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6a  - GV treo tranh, y/c HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.  - GV mời HS trình bày trước lớp.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6a.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, chất vấn, bổ sung. |
| 2. Viết đoạn văn ngắn (20’) - MT:HS viết được đoạn văn về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em. | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6b.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  => GV nhận xét, khen ngợi những HS có cách viết hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc và xác định y/c của BT 6b.  - HS hoàn thành bài tập vào vở, chia sẻ với bạn.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét. |
| 3. Vận dụng (35’) - MT: HS chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên. Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói được 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ. | |
| **\* Chia sẻ một một truyện đã đọc về thiên nhiên (15’)**  - GV mời HS xác định yêu cầu của BT 1a.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.  => GV nhận xét.  **\* Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT) (10’)**  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **\* Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí*  (10’)**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - GV yêu cầu HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ.  - GV mời 1 số nhóm trình bày  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc y/c.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp. Nhận xét  - HS viết vào *Phiếu đọc sách*.(VBT)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ. Cả lớp nhận xét.  - HS trình bày trước lớp |
| Củng cố - Dặn dò (2’) | |
| - GV dặn dò HS về nhà viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ | - HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 115: Đơn vị, chục, trăm, nghìn**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết tên gọi nghìn; quan hệ giữa nghìn và trăm, chục, đơn vị. Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000. So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- Năng lực trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: 10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương

- HS: bảng con, 3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| 1. **Khởi động 3’**   **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới. | |
| - GV tổ chức cho HS đếm các số:  + Đếm từ 1 đến 10  + Đếm theo chục từ 10 đến 100  + Đếm theo trăm từ 100 đến 1000  - GV tổng kết, dẫn dắt HS vào bài mới | - HS đọc các số theo yêu cầu của GV |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ( 30’)  **Mục tiêu:** HS nắm được đơn vị nhìn, quan hệ giữa trăm và nghìn. | |
| ***Giới thiệu 1 nghìn***  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu sau:  + Đếm theo đơn vị: đếm 10 khối lập phương - gắn vào tạo thành thanh chục rồi nói: 10 đơn vị bằng 1 chục.  GV viết bảng lớp: 10 đơn vị = 1 chục.  + Đếm theo chục: đếm 10 thanh chục - gắn vào tạo thành thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trăm.  GV viết bảng lớp: 10 chục = 1 trăm.  + Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm - gắn vào tạo thành khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn.  GV viết bảng lớp: 10 trăm = 1 nghìn.  - GV yêu cầu HS nói nhiều lần:  10 trăm = 1 nghìn, 1 nghìn = 10 trăm  10 chục = 1 trăm, 1 trăm = 10 chục  10 đơn vị = 1 chục, 1 chục =10 đơn vị. | - HS đếm và nói: 10 đơn vị bằng 1 chục.  - HS đếm và nói: 10 chục bằng 1 trăm.  - HS đếm và nói: 10 trăm bằng 1 nghìn.  - HS nói nhiều lần  - HS nhận biết yêu cầu của bài: viết, đọc các sổ tròn trăm trong phạm vi 1000.  - HS thực hiện theo nhóm đôi các phần còn lại  - HS lắng nghe chú ý và trình bày câu trả lời  - HS lắng nghe GV |
| **CỦNG CỐ-DẶN DÒ ( 3’)**  -Em học được gì sau bài học  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

----------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp – Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể. Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;Phiếu đánh giá, Bảng tự theo dõi việc làm của em

- HS: Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - GV chia lớp thành các nhóm 4HS, các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện  - GV tổ chức mời đại diện các nhóm lên chia sẻ (có cả HS làm được nhiều việc và HS làm được ít việc).  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.  - GV khen ngợi tinh thần tự chăm sóc và phục vụ bản thân của HS trong lớp, khích lệ, động viên các bạn tự giác thực hiện những việc làm để phục vụ bản thân và làm các công việc nhà phù hợp.  \* GV cho HS đánh giá cuối chủ đề:  - GV đặt các câu hỏi cho HS:  + Em đã sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân của em như thế nào?  + Em đã thực hiện được những công việc nhà nào phù hợp với lứa tuổi?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ. | - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - Các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện.  - Hoàn thiện bảng.  - HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.  - HS tự đánh giá chủ đề.  - HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

----------------------------------------------------

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**

**Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường (Tiết 1)**

**I/ Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường;

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường; thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường; thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi ở nhà, ở trường.

- Phẩm chất: trách nhiệm - biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, tranh minh họa.

- HS: sách, VBT, ĐDHT

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động (5’)**  - MT: HS chia sẻ cảm nhận khi gặp những tình huống nguy hiểm; qua đó các em thấy được sự cần thiết của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường. | |
| - GV treo tranh, y/c HS quan sát và TLCH  *+ Nội dung từng tranh vẽ gì? Gặp tình huống như Na hoặc Bin, em cảm thấy thế nào?*  *+Nếu em là Na hoặc Bin, em sẽ làm gì khi đó?*  - GV nhận xét dẫn dắt vào bài học mới | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi  - Trình bày, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **2. Kiến tạo tri thức mới (30’)**  - MT: HS kể được một số tình huống cần sự hỗ trợ và nêu được vì sao cán tìm kiếm sự hỏ trợ khi ở nhà, ờ trường. | |
| **HĐ1: Tìm hiểu cách tim kiếm sự hỗ trự khi ở nhà, ở trường.**  - GV treo tranh, y/c HS quan sát thảo luận nhóm 4 để TLCH  *+ Các bạn trong tranh đã gặp những khó khăn gì?*  => GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho cả lớp trao đổi:  + Kể thêm những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.  + Vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường?  => GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **HĐ2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.**  - GV treo tranh, y/c HS quan sát, thảo luận nhóm đôi TLCH  *+ Hai bạn nhỏ trong tranh gặp phải khó khăn gì khi ở trường, ở nhà?*  *+ Các bạn ấy đã từng bước giải quyết khó khăn ấy như thế nào?*  => GV nhận xét và chốt lại: Khi gặp khó khăn, các em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè khi ở trường hoặc của cha mẹ, người thân khi ở nhà bàng cách gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại. Sau khi được hỗ trợ, các em căn chởn thành cảm ơn người đã giúp đỡ mình vượt qua khó khăn. | - HS quan sát tranh thảo luận nhóm 4  - Đại diện trình bày, nhận xét  + Tranh 1: Bạn nữ bị một nhóm bạn chế giễu, không chơi cùng.  + Tranh 2: Bin đang chơi thì bị ngã chảy máu.  + Tranh 3: Na đang ở nhà một mình thì có người lạ đến gõ cửa, yêu cẩu mở cửa ra.  + Tranh 4: Bạn nữ bị một chú lớn tuổi có hành động vuốt ve thân mật khiến bạn ấy không thoải mái và lo lắng.  + Tranh 5: Bạn nam đang cùng mẹ lau cửa sổ nhưng chỏ bẩn ở trên cao, bạn không thể với tới được.  - HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện trình bày, nhận xét.  + Những tình huống em có thể cần sự hỗ trợ khi ở nhà hoặc ở trường là: Em bị các bạn bắt nạt hoặc chứng kiến bạn minh bị bắt nạt; Em bị ngã, bị đau khi ở nhà/ở trường; Người lạ đến nhà yêu cầu em mở cửa; Em gặp bài khó không thề tự giải được,...  + Việc tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời sẽ giúp chúng ta tránh được những nguy hiểm và hậu quả đáng tiếc xảy ra.  - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2  - Đại diện trình bày – Nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **3. Củng cố (3’)** | |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chia sẻ với người thân trong gia đình tại sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# -----------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân

# Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**-** Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể. Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;Phiếu đánh giá, Bảng tự theo dõi việc làm của em

- HS: Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | |
| **Hoạt động 1: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp**  **Mục tiêu:** HS biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp. | | | |
| - GV đọc yêu cầu 1 của hoạt động  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình.  GV gọi một số HS chia sẻ cách làm của mình trước lớp.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng. Nhóm nào cả 4 bạn làm xong nhanh nhất và ngăn nắp, gọn gàng thi sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm đưa ra quy trình hợp lí. | | - HS đọc hiểu yêu cầu 1 trong SGK  - HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô.  - HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình.  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn | |
| **Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng**  **Mục tiêu:** HS đóng vai và xử lí tình huống để sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng**.** | | | |
| - GV đọc yêu cầu của hoạt động  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tỉnh huống. Gợi ý nội dung tranh:*Tranh vẽ hai bạn nhỏ, một bạn đang chơi đồ chơi trong nhà thì có một bạn nam khác đến rủ đi chơi. Đồ chơi đang để bừa trên sàn nhà, sách vở đồ dùng học tập để bừa trên bàn.*  - GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm đôi, sắm vai tìm hiểu.  - GV gọi một số nhóm lên sắm vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác nhận xét, - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | | | - HS đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK.  - HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống. - HS thảo luận nhóm và đóng vai để giải quyết tình huống. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# ----------------------------------------------------------------

# Thứ ba ngày 22 tháng 2 năm 2022

# ----------------------------------------------------------

# ----------------------------------------------------------